

Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 17 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 83/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980,

Địa chỉ: TDP R, phường Đ, TP P, Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Trần Quốc D, sinh năm 1981,

Địa chỉ: Xóm Tân T, xã T, TP S, Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quốc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quốc D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh D có 01 con chung Trần Ngân Kh, sinh ngày 16/7/2010. Khi ly hôn chị T, anh D thỏa thuận: Chị T được trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Ngân K cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D cho đến khi chị Thành yêu cầu

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị Thành 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên theo biên lai thu số 0000697 ngày 24/6/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TP SCTN;
- THADS TP SCTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Quang, TP SCTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy Dung